

Số: /TB-ĐHL

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 5 năm 2026

**THÔNG BÁO**  
**Tuyển sinh đào tạo trình độ Tiến sĩ các ngành Luật**  
**khóa 23 (2026 – 2030)**

Căn cứ Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1138/QĐ-ĐHL ngày 20 tháng 10 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh ban hành Quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ của Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh;

Trường Đại học Luật Thành phố Hồ Chí Minh thông báo kế hoạch tuyển sinh đào tạo trình độ Tiến sĩ các ngành Luật - Đợt 1 năm 2026 như sau:

**1. Ngành đào tạo và chỉ tiêu tuyển sinh**

TT	Mã ngành	Tên ngành đào tạo	Chỉ tiêu tuyển sinh
1	9380102	Luật hiến pháp và luật hành chính	17
2	9380103	Luật dân sự và tố tụng dân sự	19
3	9380104	Luật hình sự và tố tụng hình sự	15
4	9380107	Luật kinh tế	19
5	9380108	Luật quốc tế	15
<b>Tổng cộng</b>			<b>85</b>

(Danh sách các nhà khoa học, hướng nghiên cứu và số lượng nghiên cứu sinh có thể nhận hướng dẫn theo lĩnh vực được công bố trên website của Trường)

Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng tuyển sinh sau đại học năm 2026 sẽ quyết định điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh của các ngành đào tạo đảm bảo không vượt quá năng lực đào tạo theo ngành của Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh sau khi điều chỉnh năng lực đào tạo, nếu có, theo quy định.

Việc điều chỉnh chỉ tiêu tuyển sinh sẽ được thông báo trên Cổng thông tin điện tử của Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh theo quy định về tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ.

## 2. Phương thức tuyển sinh

- Xét tuyển hồ sơ kết hợp phỏng vấn của Ban chuyên môn;

## 3. Đối tượng tuyển sinh

### 3.1. Điều kiện chung đối với người dự tuyển

a)	Đã tốt nghiệp thạc sĩ (hoặc đã có quyết định công nhận tốt nghiệp thạc sĩ) ngành phù hợp; hoặc
	Đã tốt nghiệp đại học (hoặc đã có quyết định công nhận tốt nghiệp) hạng giỏi trở lên ngành phù hợp (theo mục 4 của Thông báo này).
b)	Có kinh nghiệm nghiên cứu thể hiện qua:
	Luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng nghiên cứu; hoặc
	Bài báo, báo cáo khoa học đã công bố; hoặc
	Có thời gian công tác từ 24 tháng trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ.
c)	Có dự thảo đề cương nghiên cứu
d)	Có dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khoá

### 3.2 Điều kiện về ngoại ngữ

#### 3.2.1 Người dự tuyển là công dân Việt Nam

Công dân Việt Nam phải đạt yêu cầu ngoại ngữ được chứng minh bằng một trong những văn bằng, chứng chỉ sau:

a)	Bằng tốt nghiệp đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo của nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;
b)	Bằng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;
c)	Chứng chỉ ngoại ngữ còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hợp lệ theo Đề án tuyển sinh tương đương bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ GD&ĐT công bố <sup>1</sup> (Phụ lục I)

<sup>1</sup> Các đơn vị cấp chứng chỉ năng lực ngoại ngữ theo Khung năng lực 6 bậc dùng cho Việt Nam do Cục Quản lý Chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố:

- <https://vqa.moet.gov.vn/vi/thong-bao-quan-ly-khao-thi/thong-bao/cuc-quan-ly-chat-luong-cong-bo-danh-sach-cac-don-vi-to-chuc-thi-danh-gia-nang-luc-tieng-anh-theo-khung-nang-luc-ngoai-ngu-6-bac-dung-cho-viet-nam-du-lieu-cap-nhat-den-thang-03-2025-43.html> và cập nhật (nếu có);
- <https://vqa.moet.gov.vn/vi/thong-bao-quan-ly-vb-cc/thong-bao/danh-sach-don-vi-lien-ket-to-chuc-thi-cap-chung-chi-nang-luc-ngoai-ngu-cua-nuoc-ngoai-50.html> và cập nhật (nếu có);

### 3.2.2 Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài

Công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo tiến sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt; và phải đáp ứng yêu cầu về ngoại ngữ thứ hai, trừ trường hợp là người bản ngữ của ngôn ngữ được sử dụng trong chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ. Năng lực về ngoại ngữ thứ hai được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ theo quy định tại Phụ lục I.

## 4. Danh mục ngành phù hợp

### 4.1. Danh mục ngành phù hợp trình độ đại học

STT	Mã số	Ngành
1	7380101	Luật
2	7380102	Luật Hiến pháp và luật Hành chính
3	7380103	Luật Dân sự & Tố tụng dân sự
4	7380104	Luật Hình sự và Tố tụng hình sự
5	7380107	Luật Kinh tế
6	7380108	Luật Quốc tế
7	7380109	Luật Thương mại quốc tế

### 4.2. Danh mục ngành phù hợp trình độ thạc sĩ

STT	Mã số	Ngành
1	8380101	Luật
2	8380102	Luật Hiến pháp và luật Hành chính
3	8380103	Luật Dân sự & Tố tụng dân sự
4	8380104	Luật Hình sự và Tố tụng hình sự
5	8380105	Tội phạm học và phòng ngừa tội phạm
6	8380106	Lý luận và lịch sử nhà nước và pháp luật
7	8380107	Luật Kinh tế
8	8380108	Luật Quốc tế

**5. Địa điểm tổ chức tuyển sinh, hình thức đào tạo, địa điểm đào tạo, và thời gian đào tạo:**

**5.1 Địa điểm tổ chức tuyển sinh:**

Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh  
Số 02 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh

**5.2 Hình thức đào tạo:**

Chính quy

**5.3 Địa điểm đào tạo:**

**Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh:**

- Trụ sở chính: số 02 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh.
- Cơ sở 2: số 123 Quốc lộ 13, Phường Hiệp Bình, Tp. Hồ Chí Minh.
- Cơ sở 3: Phường Long Phước, Tp. Hồ Chí Minh.
- Phân hiệu Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh tại tỉnh Quảng Trị.

**5.4 Thời gian đào tạo:**

- 04 năm đối với nghiên cứu sinh có bằng thạc sĩ.
- 05 năm đối với nghiên cứu sinh có bằng đại học.

**6. Số lần tuyển sinh trong năm:**

Nhiều lần (dự kiến tháng 7, 9 và 11)

**7. Kế hoạch tuyển sinh Đợt 1 (dự kiến)**

<i>TT</i>	<i>Nội dung</i>	<i>Cụ thể</i>
1	Công bố thông báo tuyển sinh	Ngày <b>18/5/2026</b>
2	Thời gian nộp hồ sơ đăng ký dự tuyển trực tuyến	Từ <b>ngày 25/5/2026 đến hết ngày 10/7/2026</b>
3	Thời gian xét tuyển	Từ <b>20/7/2026 đến 31/7/2026</b>
4	Thời gian công bố kết quả xét tuyển	Trước <b>08/8/2026</b>
5	Thời gian nhập học	Trước ngày <b>15/8/2026</b>
6	Thời gian bắt đầu khóa học	<i>Đăng trên website</i>
7	Thời hạn nộp lệ phí xét tuyển	Đến hết ngày <b>10/7/2026</b>
8	Nơi nhận hồ sơ sau khi trúng tuyển	Phòng A. 105, số 02 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh
9	Nộp lệ phí trực tiếp tại Trường: Phòng B.105A (Số 02 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh)	

10	Nộp lệ phí bằng chuyển khoản như sau:
	Đơn vị thụ hưởng: <b>Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh</b> Số tài khoản: <b>1900 201 447 071</b> Ngân hàng: <b>Agribank – Chi nhánh Trung tâm Sài Gòn, Tp. Hồ Chí Minh</b> Nội dung chuyển khoản: <b>“Họ và tên#Số điện thoại#xét tuyển NCS K23”</b>

## 8. Hồ sơ dự tuyển

1	Đơn đăng ký dự tuyển (theo mẫu)
2	Lý lịch khoa học có xác nhận của Thủ trưởng cơ quan, doanh nghiệp, tổ chức nơi thí sinh đang công tác hoặc của chính quyền địa phương nơi thí sinh cư trú về các thông tin liên quan đến hộ tịch của người đăng ký xét tuyển (theo mẫu).
3	Bảng và Bảng điểm tốt nghiệp đại học và/ hoặc Thạc sĩ
a)	<i>Bản sao</i> : bảng và bảng điểm đã tốt nghiệp thạc sĩ (hoặc đã có quyết định công nhận tốt nghiệp thạc sĩ) ngành phù hợp; bảng và bảng điểm đã tốt nghiệp đại học; hoặc
b)	<i>Bản sao</i> : bảng và bảng điểm đã tốt nghiệp đại học (hoặc đã có quyết định công nhận tốt nghiệp) hạng giỏi trở lên ngành phù hợp.
4	Minh chứng về năng lực ngoại ngữ
a)	Bảng tốt nghiệp đại học trở lên do một cơ sở đào tạo nước ngoài, phân hiệu của cơ sở đào tạo của nước ngoài ở Việt Nam hoặc cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp cho người học toàn thời gian bằng tiếng nước ngoài;
b)	Bảng tốt nghiệp trình độ đại học ngành ngôn ngữ tiếng nước ngoài do các cơ sở đào tạo của Việt Nam cấp;
c)	Chứng chỉ ngoại ngữ còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển hợp lệ theo Đề án tuyển sinh tương đương bậc 4 (theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam) do Bộ GD&ĐT công bố.
5	Minh chứng kinh nghiệm nghiên cứu:
5.1	Luận văn thạc sĩ của chương trình đào tạo thạc sĩ định hướng nghiên cứu, minh chứng bao gồm: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản sao có xác thực bảng điểm thể hiện có nội dung bảo vệ Luận văn thạc sĩ định hướng nghiên cứu; hoặc</li> <li>- Minh chứng khác thể hiện nội dung trên.</li> </ul>

5.2	<p>Bài báo khoa học đăng trên Tạp chí khoa học chuyên ngành, minh chứng đã công bố bao gồm:</p> <p>Đối với phiên bản in:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản photocopy trang bìa;</li> <li>- Trang mục lục Tạp chí có tên bài báo, tên tác giả;</li> <li>- Toàn văn nội dung của bài báo;</li> </ul> <p>Đối với phiên bản điện tử:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản in trang điện tử;</li> <li>- Bản in trang mục lục;</li> <li>- Toàn văn nội dung của bài báo;</li> </ul>
5.3	<p>Báo cáo khoa học tại Hội nghị, Hội thảo khoa học chuyên ngành có phản biện, minh chứng đã công bố bao gồm:</p> <p>Đối với phiên bản in:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản photocopy trang bìa của Kỷ yếu</li> <li>- Trang mục lục Kỷ yếu có tên bài báo, tên tác giả;</li> <li>- Toàn văn nội dung của bài báo;</li> <li>- Văn bản xác nhận của đơn vị tổ chức nếu Kỷ yếu không có mã số ISBN;</li> </ul> <p>Đối với phiên bản điện tử:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bản in trang điện tử của Kỷ yếu;</li> <li>- Bản in trang mục lục;</li> <li>- Toàn văn nội dung của bài báo;</li> <li>- Văn bản xác nhận của đơn vị tổ chức nếu Kỷ yếu không có mã số ISBN;</li> </ul>
5.4	Giấy chứng nhận về thời gian công tác từ 24 tháng trở lên là giảng viên, nghiên cứu viên của các cơ sở đào tạo, tổ chức khoa học và công nghệ
6	Dự thảo đề cương nghiên cứu (theo mẫu)
7	Dự kiến kế hoạch học tập, nghiên cứu toàn khoá (theo mẫu)
8	Thư giới thiệu đánh giá phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn và khả năng thực hiện nghiên cứu của người dự tuyển của ít nhất 01 nhà khoa học có chức danh giáo sư, phó giáo sư hoặc có học vị tiến sĩ khoa học, tiến sĩ đã tham gia hoạt động chuyên môn với người dự tuyển và am hiểu lĩnh vực mà người dự tuyển dự định nghiên cứu.

9	Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức).
10	Giấy chứng nhận có đủ sức khỏe để học tập của một bệnh viện đa khoa ( <i>nộp trực tiếp sau khi được công nhận nghiên cứu sinh</i> ).
11	01 ảnh 3 x 4 (chụp không quá 6 tháng).

**Lưu ý:**

***Hồ sơ dự tuyển sẽ được hậu kiểm trong vòng 12 tháng kể từ ngày có kết quả trúng tuyển***

## **9. Lệ phí, học phí**

<b><i>Lệ phí xét tuyển:</i></b>	2.500.000 đồng/ thí sinh
<b><i>Học phí nghiên cứu sinh (dự kiến):</i></b>	
Năm học 2026 – 2027	67.500.000 đồng
Năm học 2027 – 2028	75.500.000 đồng
Năm học 2028 – 2029	85.500.000 đồng
Năm học 2028 – 2029	94.500.000 đồng
Mức thu học phí trong thời gian gia hạn đào tạo do Phòng TC-KT thông báo.	

**Lưu ý:**

***Hồ sơ dự tuyển và lệ phí xét tuyển không được hoàn trả lại cho ứng viên trong mọi trường hợp.***

## **THÔNG TIN LIÊN HỆ:**

Phòng Đào tạo Sau đại học – Trường Đại học Luật Tp. Hồ Chí Minh

- Phòng A 105 (khu nhà A)
- Số 02 Nguyễn Tất Thành, Phường Xóm Chiếu, Tp. Hồ Chí Minh
- Điện thoại: **028.3940.0989 số nội bộ 118** ./.

### ***Nơi nhận:***

- Cổng thông tin điện tử của Trường (để đăng tải);
- Các tổ chức, cá nhân có nhu cầu đào tạo;
- Đảng ủy (để b/c);
- BGH (để biết);
- Lưu: VT, SĐH.

**TL. HIỆU TRƯỞNG  
TRƯỞNG PHÒNG ĐT SĐH**

**Trịnh Quốc Trung**

## PHỤ LỤC I

Bảng tham chiếu quy đổi một số văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ tương đương bậc 4 Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam <sup>2 3</sup>

Stt	Ngôn ngữ	Bằng/Chứng chỉ/Chứng nhận	Trình độ/Thang điểm
1	Tiếng Anh	TOEFL iBT	Từ 46 trở lên
		IELTS	Từ 5.5 trở lên
		Cambridge Assessment English	B2 First/B2 Business Vantage/Linguaskill Thang điểm: từ 160 trở lên
2	Tiếng Pháp	CIEP/Alliance française diplomas	TCF từ 400 trở lên DELF B2 trở lên Diplôme de Langue
3	Tiếng Đức	Goethe -Institut	Goethe- Zertifikat B2 trở lên
		The German TestDaF language certificate	TestDaF level 4 (TDN 4) trở lên
4	Tiếng Trung Quốc	Chinese Hanyu Shuiping Kaoshi (HSK)	HSK level 4 trở lên
5	Tiếng Nhật	Japanese Language Proficiency Test (JLPT)	N3 trở lên
6	Tiếng Nga	ТРКИ - Тест по русскому языку как иностранному (TORFL - Test of Russian as a Foreign Language)	ТРКИ-2 trở lên
7	Các ngôn ngữ tiếng nước ngoài khác	Chứng chỉ đánh giá theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Từ bậc 4 trở lên

<sup>2</sup> Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

<sup>3</sup> Chứng chỉ được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận dùng cho tuyển sinh, đào tạo các trình độ của giáo dục đại học tại Việt Nam (cập nhật trên website của Bộ Giáo dục và Đào tạo, nếu có):

- Aptis ESOL: <https://moet.gov.vn/van-ban/vbdh/Pages/chi-tiet-van-ban.aspx%3FItemID=3363>
- PEIC: <https://moet.gov.vn/giaoducquocdan/thanh-tra/Pages/chi-tiet-van-ban-chi-dao-dieu-hanh.aspx%3FItemID=3556>
- PTEC: <https://moet.gov.vn/van-ban/vbdh/Pages/chi-tiet-van-ban.aspx%3FItemID=3710>